

Số: 04/2022/QĐST-DS

T, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:<sup>(4)</sup>**

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn H - Sinh năm 1959 ;

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, T, Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:<sup>(5)</sup>**

Chị Vũ Thị N rút một phần yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 15/02/2022, ông Hoàng Văn H còn nợ chị Vũ Thị N tổng cộng số tiền là 60.000.000 đ, không có lãi suất, ông H trả cho chị N làm 02 đợt như sau:

Ngày 05/3/2022 ông H trả cho chị N 30.000.000 đ

Ngày 05/4/2022 ông H trả cho chị N 30.000.000 đ

Về án phí: Chị Vũ Thị N chịu toàn bộ án phí DSST.

Chị Vũ Thị N phải nộp 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 2.570.000 đ theo biên lai thu số AA/2021/0014094 ngày 31 tháng 12 năm 2021

của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chị Vũ Thị N được nhận lại số tiền 1.070.000 đ (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Hồng Đức**